

Số: 141 /TB-TTR

Đồng Nai, ngày 06 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra công tác chứng thực đối với UBND xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu

Thực hiện Quyết định 162/QĐ-TTR ngày 14/8/2019 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về việc kiểm tra chuyên ngành chứng thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; vào ngày 30/8/2019, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại UBND xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu.

Trên cơ sở kết quả làm việc của Đoàn kiểm tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp thông báo kết quả kiểm tra công tác chứng thực đối với UBND xã Thiện Tân như sau:

I. Kết quả kiểm tra

1.1. Kết quả triển khai thực hiện các quy định pháp luật về công tác chứng thực; việc tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về chứng thực

UBND xã, lãnh đạo UBND xã đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 11/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đã triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Tư pháp trong công tác chứng thực. UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 26/02/2018 về công tác tư pháp năm 2018; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 31/01/2019 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019.

2.2. Về đội ngũ công chức thực hiện công tác chứng thực (việc sử dụng biên chế, trình độ chuyên môn, việc đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ)

UBND xã bố trí 02 biên chế thực hiện công tác Tư pháp – Hộ tịch, có trình độ chuyên môn là cử nhân luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hàng năm được cử đi dự các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

2.3. Việc ghi chép sổ chứng thực; việc lưu trữ và bảo quản sổ chứng thực, Văn bản chứng thực; việc niêm yết công khai thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng thực

- UBND xã đã thực hiện mở các sổ gồm: Sổ chứng thực bản sao từ bản chính; Sổ chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ; sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch. Tuy nhiên, việc lập các sổ còn một số sai sót:

+ Sổ chứng thực bản sao từ bản chính được ghi là “Sổ chứng thực sao y” là chưa đúng mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

+ Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2018 không đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối; không ghi chức danh người ký chứng thực; đã thực hiện khóa sổ và thống kê tổng số vụ việc nhưng không đóng dấu xác nhận.

+ Sổ chứng thực chữ ký bỏ trống số trang; không đóng dấu giáp lai từng trang; không ghi họ tên, chức danh người ký chứng thực; không khóa sổ theo quy định.

+ Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch khi khóa sổ không đóng dấu xác nhận là không đúng quy định tại Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Đã thực hiện lưu trữ hồ sơ chứng thực theo quy định tại Điều 14 Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

- UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã các thủ tục hành chính (*cấp xã, phường, thị trấn*) thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định việc thu lệ phí chứng thực và chi phí liên quan đến công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2.4. Việc thực hiện chế độ báo cáo

UBND xã Thiện Tân thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo định kỳ cho Phòng Tư pháp theo quy định (*báo cáo định kỳ tháng, 6 tháng và năm*).

2.5. Các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến công tác chứng thực và kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm hành chính liên quan đến chứng thực theo thẩm quyền

Trong kỳ kiểm tra, UBND xã Thiện Tân không có trường hợp khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến công tác chứng thực.

2.6. Tình hình, kết quả thực hiện nghiệp vụ chứng thực; việc thu, nộp, quản lý phí chứng thực

*** Kết quả thực hiện chứng thực:**

- Năm 2018 đã chứng thực: 4.299 trường hợp (*Chứng thực bản sao từ bản chính: 3.952 trường hợp; Chứng thực chữ ký: 224 trường hợp; Chứng thực hợp đồng giao dịch: 123 trường hợp*).

- 6 tháng đầu năm 2019 đã chứng thực: 2.228 trường hợp (*Chứng thực bản sao từ bản chính: 2.087 trường hợp; Chứng thực chữ ký: 112 trường hợp; Chứng thực hợp đồng giao dịch: 29 trường hợp*).

*** Kết quả thu phí:**

UBND xã thu phí chứng thực theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Năm 2018 tổng số tiền thu được là: 40.875.000 đồng

- 6 tháng đầu năm 2019 tổng số tiền thu được là: 19.227.000 đồng

*** Kết quả kiểm tra hồ sơ nghiệp vụ**

Qua kiểm tra hồ sơ thực hiện nghiệp vụ chứng thực, đa số các trường hợp đã thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác chứng thực vẫn còn một số sai sót, tồn tại như sau:

- Một số hồ sơ chứng thực (Hồ sơ số 36, 37, 38, 40, 41 quyền số 01/2018-SCT/CK,ĐC), người có thẩm quyền ký chứng thực không ký đích danh mà “Ký thay Chủ tịch” là không đúng quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

- Một số hồ sơ chứng thực chữ ký năm 2019: Lời chứng thực hiện không đúng mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

- Hồ sơ số 60/2018, quyền 01/2018-SCT/HĐ,GD ngày 21/5/2018, Hợp đồng thuê Quyền sử dụng đất:

+ Đóng dấu giáp lai quá 05 trang văn bản là không đúng theo khoản 2 Điều 13 Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

+ Giấy chứng nhận QSDĐ có mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng mục đích thuê là làm nhà kho chứa các sản phẩm từ kim loại nhôm.

- Hồ sơ số 62, 75, quyền 01/2018-SCT/HĐ,GD ngày 23/5/2018: Hợp đồng chuyển nhượng đất trồng lúa, bên nhận chuyển nhượng không giấy tờ có chứng minh đã được nhà nước giao đất, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó.

- Hồ sơ số 71, quyền 01/2018-SCT/HĐ,GD ngày 09/7/2018, Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất:

+ Không lưu chứng minh nhân dân bên thế chấp.

+ Không có giấy tờ chứng minh người thế chấp có quan hệ vợ chồng (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cấp cho 01 người).

- Hồ sơ số 76, quyền 01/2018-SCT/HĐ,GD ngày 25/7/2018: Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất, sửa lỗi sai sót không đúng Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ số 78, quyền 01/2018-SCT/HĐ,GD ngày 28/7/2018: Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất,

+ Bên thế chấp không ký từng trang hợp đồng.

+ Không ghi tên, đóng dấu người đại diện ngân hàng.

- Hồ sơ số 81, quyền 01/2018-SCT/HĐ,GD ngày 10/8/2018: Hợp đồng thế chấp QSDĐ không lưu chứng minh nhân hoặc hộ chiếu các bên tham gia hợp đồng.

- Hồ sơ số 94, quyền 01/2018-SCT/HĐ,GD ngày 26/9/2018, Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất:

- + Bên thế chấp không ký từng trang hợp đồng.
- + Không lưu chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

II. Đánh giá, nhận xét chung

1. Ưu điểm

- Lãnh đạo UBND xã đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các quy định pháp luật về công tác chứng thực; đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về chứng thực.

- Đã phân công nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện công tác chứng thực; hàng năm đều quan tâm cử công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ. Đồng thời đã trang bị đầy đủ các máy móc đáp ứng phục vụ tốt cho yêu cầu công tác.

- Đã thực hiện mở các sổ gồm: sổ chứng thực bản sao từ bản chính, sổ chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ, sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch và thực hiện lưu trữ hồ sơ chứng thực theo quy định tại Điều 14 Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

2. Tồn tại, hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, UBND xã Thiện Tân còn một số thiếu sót, hạn chế như: Sổ chứng thực bản sao từ bản chính; sổ chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ; sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch chưa thực hiện đúng quy định; một số hồ sơ chứng thực hợp đồng giao dịch chưa thực hiện đúng quy định Nghị định 23/2015/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan...

III. Kiến nghị

1. Giám đốc Sở Tư pháp

Chỉ đạo Thanh tra Sở tăng cường thanh tra chuyên ngành, thường xuyên phối hợp với Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp kiểm tra đối với công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh, nhằm giúp lãnh đạo Sở theo dõi, nắm chắc những tồn tại để đề ra những giải pháp quản lý nhà nước hữu hiệu đối với công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; qua kiểm tra kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và kiên quyết xử lý các vi phạm theo quy định pháp luật.

2. Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp

Tham mưu Giám đốc Sở Tư pháp có kế hoạch kiểm tra hàng năm đối với công tác chứng thực để kịp thời phát hiện các sai sót, chấn chỉnh, khắc phục, hạn chế sai phạm xảy ra; thường xuyên rà soát, kiểm tra, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong công tác chứng thực cho lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, chỉ đạo hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn giải quyết. Đồng thời, tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn về công tác chứng thực; tham mưu Giám đốc Sở tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ công chức làm công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh theo Nghị định

số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Phòng Tư pháp huyện Vĩnh Cửu

Tham mưu UBND huyện quán triệt, thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

- Quán triệt đến công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ; thực hiện nghiêm nội quy, quy chế làm việc; kỷ luật phát ngôn; thái độ, trang phục công sở, tác phong làm việc khi tiếp công dân.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai. Thường xuyên rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Bộ Thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng thực của cấp xã; tổng hợp báo cáo cụ thể những kiến nghị, khó khăn, vướng mắc và gửi Sở Tư pháp để tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố sửa đổi, bổ sung.

- Có Kế hoạch kiểm tra công tác chứng thực hàng năm; qua đó, có giải pháp chấn chỉnh, quán triệt và chỉ đạo kịp thời với cơ sở nhằm tránh phát sinh sai sót trong quá trình thực hiện công tác chứng thực tại địa phương.

4. UBND xã Thiện Tân

- Lãnh đạo UBND xã tiếp tục quán triệt thực hiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác chứng thực.

- Nghiêm túc chấn chỉnh, kịp thời khắc phục các tồn tại trong quá trình thực hiện công tác chứng thực đã được phát hiện qua kiểm tra tại mục 2.6 của Thông báo này.

- Tăng cường vai trò tự kiểm tra; thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật liên quan đến công tác chứng thực nhằm nâng cao trình độ và năng lực cho đội ngũ công chức thực hiện nghiệp vụ.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời thông báo chữ ký của người có thẩm quyền ký chứng thực theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

Trên đây là Thông báo kết luận kiểm tra công tác chứng thực đối với UBND xã Thiện Tân; đề nghị các tổ chức, cá nhân liên quan và Chủ tịch UBND xã Thiện Tân nghiên cứu, tổ chức thực hiện Kết luận này, báo cáo tiến độ và kết quả cho Thanh tra Sở Tư pháp trước ngày 21/9/2019./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- Phòng Tư pháp huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Thiện Tân;
- Trang Thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, TTR, HC&BTTP.

CHÁNH THANH TRA



Ngô Văn Toàn

